

Số: 285/2017/HSST

Ngày: 15/8/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lâm Thị Thu Lan.

- Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông: Trần Ngọc Thực.

2. Ông: Nguyễn Thành Thông.

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Danh Đồi - Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 8 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên tòa xét xử sơ thẩm và tuyên án vào ngày 15 tháng 8 năm 2017 vụ án hình sự thụ lý số: 224/2017/HSST ngày 27/4/2017 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lương Đa N**; sinh ngày 24/8/1984; giới tính: Nữ; Quốc tịch: Campuchia; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Khu tập thể M, phường N, quận D, thành phố Pnompennh, Campuchia; nơi ở: Không nơi ở nhất định; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 8/12; con ông Lương H (Chết) và bà Srun Si N (Chết); chồng tên Trần Quốc H, sinh năm 1983; có 02 con, lớn nhất sinh năm 2005, nhỏ nhất sinh năm 2007. Có 01 tiền án: Ngày 09/4/2010, phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” bị Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh xử phạt 08 năm tù giam, ngày 09/02/2015 mãn hạn tù.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 10/12/2016 (Có mặt).

Người tham gia tố tụng khác: Người bị hại là ông Nguyễn Văn T (Tên thường gọi là M); sinh năm 1956; thường trú: 114E, Khu phố N, Phường M, Quận N, Thành phố Hồ Chí Minh. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Bị cáo Lương Đa N bị Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh truy tố về hành vi như sau:

Khoảng 06 giờ 30 phút, ngày 08/12/2016, Lương Đa N đi bộ đến trước bưu điện số 02 Hùng Vương, Phường 01, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh thì gặp ông Nguyễn Văn T (Tên thường gọi là M) đang ngồi xe lăn bán vé số. N đến gần nói chuyện với ông T một lúc thì có hai người khách đến mua vé số. Thấy ông T lấy số tiền vừa bán vé số có được và số tiền có sẵn trong túi áo trước ra đếm, xong để vào balô màu hồng treo ở ghi đông xe lăn, N nảy sinh ý định chiếm đoạt. Sau đó, N đưa ông T điều thuốc hút để ông T mất cảnh giác, khi ông T trả lại điều thuốc, N liền giật lấy cái balô màu hồng bỏ chạy vào hẻm số 19 H. Ông T tri hô và nhờ anh Trịnh Văn Q (Là nhân viên bảo vệ của bưu điện) truy đuổi nhưng không bắt được N. Sau đó ông T đến Ủy ban nhân dân Quận M trình báo sự việc bị giật mất balô, trong đó có Sổ lãnh lương cho người tàn tật để xin cấp lại sổ mới rồi đi về nhà mà không đến Cơ quan Công an trình báo.

Khoảng 7 giờ 35 phút, ngày 09/12/2016, anh Q phát hiện N đang đi bộ, tay cầm balô màu hồng tại gần số 02 M, Phường N, Quận M nên báo Công an Phường N, Quận M đến đưa N cùng vật chứng về trụ sở làm việc.

Tại Cơ quan cảnh sát điều tra, Lương Đa N đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên.

Vật chứng vụ án gồm có: 01 (một) balô màu hồng; 02 (hai) cuốn sổ dò kết quả xổ số; 55.000 đồng (*Năm mươi lăm nghìn đồng*). Công an Phường N, Quận M đã trả các tài sản này cho ông Nguyễn Văn T. Tại Công văn số: 949/STC-HĐĐGTS-BVG ngày 10/02/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự cấp thành phố, Hội đồng định giá từ chối định giá tài sản nói trên.

Ông Nguyễn Văn T yêu cầu bồi thường số tiền đã chiếm đoạt là 745.000 (Bảy trăm bốn mươi lăm nghìn) đồng.

Tại bản cáo trạng số: 198/CT-VKS-P2 ngày 24/4/2017 của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, bị cáo Lương Đa N bị truy tố về tội “Cướp giật tài sản” theo Điểm c, Khoản 2, Điều 136 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố xác định bị cáo không phạm tình tiết tái phạm nguy hiểm mà chỉ tái phạm theo quy định tại Điểm g, Khoản 1, Điều 48 Bộ luật Hình sự nên truy tố bị cáo theo Khoản 1 Điều 136 Bộ luật Hình sự. Viện kiểm sát đã trình bày lời luận tội, đánh giá tính chất,

mức độ phạm tội, phân tích các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Khoản 1 Điều 136; điểm g Khoản 1 Điều 48; điểm p Khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009 (Bộ luật Hình sự), xử phạt bị cáo Lương Đa N mức án từ 03 (ba) năm đến 04 (bốn) năm tù. Về trách nhiệm dân sự, buộc bị cáo bồi thường cho người bị hại số tiền 745.000 đồng.

Bị cáo Lương Đa N không tranh luận, chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo hưởng mức án khoan hồng.

Căn cứ các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Tại phiên tòa, bị cáo Lương Đa N thừa nhận: Khoảng 06 giờ 30 phút, ngày 08/12/2016, khi đi bộ đến trước bưu điện số 02 Hùng Vương, Phường 01, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh thì N gặp ông Nguyễn Văn T đang ngồi xe lăn bán vé số. N đến gần nói chuyện với ông T một lúc, sau đó N mời ông T điếu thuốc hút để ông T mất cảnh giác. Khi ông T trả lại điếu thuốc, N liền giật lấy cái balô màu hồng bỏ chạy vào hẻm số 19 Hùng Vương. Ông T tri hô và nhờ anh Trịnh Văn Q (Là nhân viên bảo vệ của bưu điện) truy đuổi nhưng không bắt được.

Đến khoảng 7 giờ 35 phút, ngày 09/12/2016, khi đang cầm balô màu hồng đi bộ tại gần số 02 Hùng Vương, Phường N, Quận M thì N bị Công an Phường B, Quận M bắt lên trụ sở làm việc.

Nội dung lời khai của bị cáo phù hợp với nội dung của bản cáo trạng mà Viện kiểm sát truy tố. Đối chiếu lời khai nhận của bị cáo Lương Đa N tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa phù hợp với: biên bản vụ việc, biên bản nhận dạng, lời khai (người bị hại, người làm chứng) cùng các tài liệu, biên bản về hoạt động tố tụng khác của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát có tại hồ sơ vụ án. Tài sản bị cáo chiếm đoạt là 800.000 đồng (Tám trăm nghìn đồng), bị cáo đang có một tiền án về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” (bị xét xử 08 năm tù) nên đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Cướp giật tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại Khoản 1 Điều 136 Bộ luật Hình sự.

Hành vi phạm tội của bị cáo N là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an xã hội. Bên cạnh đó, trước đây bị cáo đã từng bị Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh xét xử 8 năm tù giam về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, sau khi

mãn hạn tù, bị cáo không biết ăn năn hối cải, làm lại cuộc đời, mà lại tiếp tục đi vào con đường phạm pháp. Bị cáo có đầy đủ khả năng nhận thức được hành vi của mình là trái pháp luật nhưng với động cơ vụ lợi bất chính, muốn có tiền tiêu xài vẫn cố ý tiếp tục phạm tội, lần phạm tội này của bị cáo được xem là tái phạm thể hiện thái độ coi thường pháp luật của bị cáo.

Do đó về hình phạt, cần có một thời gian cách ly bị cáo ra ngoài xã hội mới đủ tác dụng để răn đe, giáo dục bị cáo nói riêng và công tác đấu tranh, phòng ngừa tội phạm chung. Khi lượng hình, Hội đồng xét xử cũng xem xét: bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, cũng phần nào thể hiện sự ăn năn hối cải về lỗi lầm của mình, một phần tài sản chiếm đoạt đã thu hồi để trả cho người bị hại nên gây thiệt hại không lớn, gia đình bị cáo đã bồi thường cho người bị hại 800.000 đồng để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt theo quy định tại các điểm b, g, p, Khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự.

Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh truy tố để xét xử đối với bị cáo Lương Đa Ný về tội “Cướp giật tài sản” là có cơ sở pháp luật, đúng người, đúng tội; mức hình phạt đề nghị phù hợp với tính chất, mức độ phạm tội và nhân thân của bị cáo. Tuy nhiên, bị cáo có thêm tình tiết giảm nhẹ là gia đình bị cáo đã bồi thường thiệt hại cho người bị hại nên cần xem xét hình phạt nhẹ hơn.

Về trách nhiệm dân sự: Ông Nguyễn Văn T yêu cầu hoàn trả số tiền đã chiếm đoạt là 745.000 đồng (*Bảy trăm bốn mươi lăm nghìn đồng*), gia đình bị cáo đã tự nguyện bồi thường 800.000 đồng nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

Về án phí: Áp dụng Điều 99 của Bộ luật tố tụng hình sự, buộc bị cáo Lương Đa N phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng theo quy định của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Tuyên bố: Bị cáo Lương Đa N phạm tội “Cướp giật tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 136; các điểm b, p, khoản 1, Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999 (Sửa đổi, bổ sung năm 2009),

Xử phạt bị cáo Lương Đa N 02 (Hai) năm tù giam. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 10/12/2016.

- Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 42 Bộ luật Hình sự năm 1999 (Sửa đổi, bổ sung năm 2009), ghi nhận gia đình bị cáo Lương Đa N đã bồi thường cho người bị hại là ông Nguyễn Văn T số tiền 800.000 đồng (*Tám trăm nghìn đồng*).

- Về án phí: Áp dụng Điều 99 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, buộc bị cáo Lương Đa N phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*).

Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với người bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được tổng đạt hoặc Nêm yết hợp lệ bản án./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao; (1)
- Tòa án nhân dân cấp cao tại Tp. HCM; (1)
- Viện Kiểm sát nhân dân Tp. Hồ Chí Minh; (1)
- Cục Thi hành án dân sự Tp. Hồ Chí Minh; (1)
- Tổ Thi hành án hình sự; (1)
- PC 27 - Công an Tp. Hồ Chí Minh; (1)
- Sở Tư pháp Tp. Hồ Chí Minh; (2)
- Người bị hại; (2)
- Lưu HS, (Đ-L 01). (5)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lâm Thị Thu Lan